

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 4- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồi
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 262/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/HSST-QĐ ngày 15/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/HSST-QĐ ngày 16/3/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T. Sinh năm 1982. Tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Ấp 6B, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: Nguyễn Văn L. Mẹ: Lê Thị R. Anh chị em: Có 03 người kể cả bị cáo. Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Ngọc Th và 01 người con tên Nguyễn Hoàng Minh K, 19 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến nay.

- Bị hại: Anh Mai Trần Hoàng P, sinh năm 1991. Hộ khẩu: 20/1 ấp C, phường D, Quận E, Tp Hồ Chí Minh. Địa chỉ : 6/6L ấp F, xã G, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T là Ông Cáp Chiến T1 - Luật sư thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật Hội luật gia huyện H. Địa chỉ: 35/1B ấp I, xã K, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó, Nguyễn Minh T và vợ là Huỳnh Thị Ngọc Th có đặt cọc mua căn nhà số 6/6L, ấp F, xã G, huyện H của Trần Thị Thu A số tiền 100.000.000 đồng nhưng khi đến hạn giao nhà thì bà A không bán nữa, T nhiều lần yêu cầu bà A trả lại tiền nhưng bà A không trả. Chiều ngày 23/6/2021, bà Th đến đòi tiền bà A, khi bà Th đến đòi nợ thì Mai Trần Hoàng P (con bà A) nói bà Th ra chính quyền giải quyết. Lúc này bà Th có nói: “Ngày mai tao đến tao hàn cửa nhà mày lại, tao báo trước cho mày biết” nên P và bà Th cãi nhau rồi bà Th đi về.

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 24/6/2021, T cùng Th đến nhà bà A để đòi số tiền 100.000.000 đồng. Khi đến nơi, thấy nhà bà A không có người nên T có kêu anh Tất Ph là thợ hàn và Trần Ngọc M là cháu vợ của T đến phụ hàn cửa nhà của bà A lại. Lúc này, Hoàng P đang làm tại công ty Thảo Nguyên ở Quận E thì bà A điện thoại nói có vợ chồng bà Th và người nhà cầm dao tự chế, máy hàn đến hàn cửa nhà lại. Nghe điện thoại, Hoàng P có xin nghỉ việc chạy về nhà, khi về đến nhà Hoàng P thấy bà Th, Trần Ngọc M và Tất Ph là thợ hàn đang hàn cửa nhà lại nên Hoàng P chạy lại lấy cái búa của Tất Ph đập vào máy hàn rồi không cho hàn nữa, Hoàng P có nói: “Ai cho mày hàn cửa nhà tao”, Tất Ph nói: “Chủ nhà kêu”, Hoàng P hỏi lại: “Ai là chủ nhà?”, thì Tất Ph chỉ bà Th nói là chủ nhà, rồi Tất Ph có xin lại cây búa để dọn đồ đi về, Hoàng P có trả lại cây búa. Lúc này, T cầm một cây dao tự chế chạy từ ngoài đến chém trúng bắp tay trái của Hoàng P một nhát, chém trúng vào hông bên trái của Hoàng P một nhát, Hoàng P dùng tay trái nắm lưỡi dao tự chế lại thì T kéo cây dao tự chế ra làm đứt bốn ngón tay trái của Hoàng P. Bị chém, Hoàng P bỏ chạy vô sát bờ tường bên cạnh lấy một thùng rác đưa lên đỡ thì T cầm dao tự chế nhào tới chém trúng đầu của Hoàng P một nhát, thấy Hoàng P chảy máu ra nhiều nên T bỏ chạy đi về. Sau khi bị chém Hoàng P được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện H, rồi chuyển đến Bệnh viện L để điều trị.

Ngày 24/6/2021, Nguyễn Minh T ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị hại Mai Trần Hoàng P trình bày: Khi T dùng dao tự chế chém trúng bắp tay trái của Hoàng P thì ông Huỳnh Văn H (ba vợ T) có dùng dao tự chế khác chém trúng hông bên trái của Hoàng P, khi Hoàng P nắm lưỡi dao lại bị ông H kéo dao lại làm đứt bốn ngón tay trái của Hoàng P. Hoàng P bỏ chạy vô sát bờ tường bên cạnh thì Trần Ngọc M cầm một cục gạch ống nhào vô đánh Hoàng P nên Hoàng P lấy một thùng rác đưa lên đỡ bị M đánh trúng bắp tay phải làm rơi thùng rác. Lúc này T cầm dao tự chế nhào tới chém trúng đầu của Hoàng P một nhát, thấy Hoàng P chảy máu ra nhiều nên T bỏ chạy đi về.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho bị hại Mai Trần Hoàng P đối chất cùng ông Huỳnh Văn H và Trần Ngọc M. Quá trình đối chất P đã trình bày như nội dung khai báo trên, ông H và M không thừa nhận hành vi của mình và khai báo các thương tích của P chỉ do một mình T gây ra.

Nhân chứng Tất Ph trình bày khi sự việc xảy ra thấy ông T dùng dao nhào vào chém Hoàng P nên Tất Ph lo thu dọn đồ đạc và bỏ đi về nên không có biết cụ thể những ai gây thương tích cho Hoàng P.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 690/TgT.21 ngày 08/10/2021 của Trung tâm Pháp Y Tp. Hồ Chí Minh đối với Mai Trần Hoàng P như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phức tạp vùng đỉnh đầu phải gây đứt da, nứt sọ trán đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng đã được điều trị cắt bỏ da đứt dập, găm bỏ mảnh xương vỡ, khâu da, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 9,5x(0,3-0,5)cm.

+ Hình ảnh nứt xương trên phim chụp cắt lớp vi tính, đường nứt dài khoảng 71mm.

+Tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 23% (Hai mươi ba phần trăm).

Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra.

Đa vết thương phần mềm đã được điều trị hiện còn:

+Một sẹo vùng đỉnh đầu phải kích thước 2,5x(0,1-0,3)cm

Có tỉ lệ 01% (Một phần trăm)

Vết thương trên do vật tày, tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động.

+ Một sẹo vùng hông trái kích thước 16,3x(0,1-0,5)cm.

Có tỉ lệ 03% (Ba phần trăm)

+Một sẹo vùng mặt ngoài cánh tay trái kích thước 1,5x0,4cm

Có tỉ lệ 01% (Một phần trăm)

Hai vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Vết thương mặt lòng các ngón bàn tay trái gây đứt da, gân gấp nông, sâu các ngón II, III, IV, V đã được khâu gân, da hiện còn các sẹo vết thương và sẹo mổ các vùng:

+ Ngón II kích thước 2,2x0,1cm và 1,3x0,1cm.

+ Ngón III kích thước 1,8x0,1cm và 2x0,1cm.

+ Ngón IV kích thước 1,8x0,1cm và 2,3x0,1cm.

+ Ngón V kích thước 1,5x0,1cm và 2,6x0,1 cm.

+ Hạn chế vận động nhẹ đốt xa các ngón II, III, IV, V.

Có tỉ lệ 11% (Mười một phần trăm).

Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Chấn thương vùng mặt trong cánh tay phải gây ra sưng bầm mô mềm, hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định.

Thông tư số 22/2019/TT-BYT không quy định về tỉ lệ về sưng bầm mô mềm.

Chấn thương trên do vật tày tác động gây ra.

Cộng các tỉ lệ trên theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT sẽ ra 34,84% làm tròn số sẽ là 35% (Ba mươi lăm phần trăm).

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35% (Ba mươi lăm phần trăm).

3. Kết luận khác:

Tất cả các vết thương trên không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao tự chế dài 79 cm, có phần cán bằng gỗ dài 48 cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài 31 cm, rộng 07 cm.

- 01 con dao tự chế dài 117 cm, cán bằng sắt dài 85 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, rộng 5,5cm.

- 01 cái búa cán bằng gỗ dài khoảng 30 cm, đầu búa hình tròn đường kính 5cm, cao 12 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, phía bị hại Mai Trần Hoàng P yêu cầu bồi thường số tiền 400.000.000 đồng. Ngày 01/02/2023, bị hại Mai Trần Hoàng P có bản tự khai yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS - HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện H, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo T đầu thú; Áp dụng Điểm s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự xử phạt Bị cáo Nguyễn Minh T từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí khám chữa bệnh (chi phí khám bệnh, tiền thuốc, tiền test Covid, tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở), chi phí bồi thường mất thu nhập, giảm sức lao động, tiền tổn thất tinh thần... với số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 100.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy

- 01 con dao tự chế dài 79 cm, có phần cán bằng gỗ dài 48 cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài 31 cm, rộng 07 cm.

- 01 con dao tự chế dài 117 cm, cán bằng sắt dài 85 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, rộng 5,5cm.

- 01 cái búa cán bằng gỗ dài khoảng 30 cm, đầu búa hình tròn đường kính 5cm, cao 12 cm.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa của bị cáo Nguyễn Minh T là ông Cáp Chiến T1 trình bày:

- Về tội danh: Đồng ý cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Minh T tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, phạm tội lần đầu được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo xuất thân trong gia đình có công cách mạng, có ông bà nội là cha mẹ liệt sỹ (bác ruột là Liệt sỹ Nguyễn Văn Tr, Cô ruột là Liệt sỹ Nguyễn Thị B là tù chính trị được Chính phủ tặng kỷ niệm chương, chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy, ông ngoại là liệt sỹ Lê Văn C. Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận số tiền yêu cầu bồi thường của bị hại là 100.000.000 đồng mặc dù số tiền thực tế khám chữa trị vết thương.... của bị hại chưa đến mức như bị hại yêu cầu, đây cũng là thiện chí của bị cáo thể hiện sự thành khẩn ăn năn của bị cáo gây ra cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại theo Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển khung hình phạt liền kề thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận; trình bày lời nói sau cùng là bị cáo hối hận về hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về hòa nhập xã hội thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời trình bày của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 24/6/2021 do có mâu thuẫn với gia đình bị hại nên bị cáo đã có hành vi dùng rựa tự chế chém bị hại Mai Trần Hoàng P vào bắp tay trái một nhát, vào hông bên trái của Hoàng P, bị hại Hoàng P dùng tay trái nắm lưỡi dao tự chế lại thì T kéo cây dao tự chế ra làm đứt bốn ngón tay trái của Hoàng P. Bị chém, Hoàng P bỏ chạy vô sát bờ tường bên cạnh lấy một thùng rác đưa lên đỡ thì T cầm dao tự chế nhào tới chém trúng đầu của Hoàng P một nhát,

thấy Hoàng P chảy máu ra nhiều nên T bỏ chạy đi về, bị cáo gây thương tích cho anh Mai Trần Hoàng P với tỷ lệ tổn thương 35% như cáo trạng truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện H, đề nghị áp dụng hình phạt tù giam để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật là có căn cứ.

- Xét lời bào chữa của Luật sư Cáp Chiến T1 về tội danh truy tố bị cáo hành vi “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú được quy định tại Điểm s Khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo xuất thân trong gia đình có công cách mạng, bác ruột là Liệt sỹ Nguyễn Văn Tr, cô ruột là Liệt sỹ Nguyễn Thị B là tù chính trị được Chính phủ tặng kỷ niệm chương, chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy, ông ngoại là liệt sỹ Lê Văn C. Những giấy tờ tài liệu do gia đình bị cáo cung cấp thể hiện trong hồ sơ. Xét thấy; những tình tiết giảm nhẹ nêu trên phù hợp với quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ông ngoại của bị cáo là Liệt sỹ nên áp dụng Khoản 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự là có cơ sở chấp nhận

Đối với lời bào chữa của Luật sư Cáp Chiến T1 cho rằng tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu bồi thường của bị hại là số tiền 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng); Mặc dù, số tiền thực tế chưa đến mức như bị hại yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại theo Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển khung hình phạt liền kề thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy; Lời bào chữa này của Luật sư là không có cơ sở; Bị cáo có thiện chí bồi thường nhưng khi bị hại yêu cầu tại phiên tòa bị cáo mới đồng ý bồi thường, thực tế vẫn chưa bồi thường và tại phiên tòa bị cáo cũng không đưa ra được hướng bồi thường cho bị hại mà chỉ trình bày đồng ý bồi thường, khi bị cáo chấp hành xong, nên không thể hiện đúng với Điểm b, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Khoản 1 Nghị Quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, không có cơ sở áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có căn cứ áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển khung hình phạt liền kề như lời bào chữa của Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H không đồng ý với lời bào chữa của Luật sư đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không

đồng ý với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là gia đình có công với cách mạng vì không phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

[5.1] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo đầu thú, bị cáo xuất thân trong gia đình có công cách mạng, có ông ngoại là liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: Không có

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, Khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Tại phiên tòa bị hại Mai Trần Hoàng P yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí các khoản với số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo, bị hại tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường, không có ý kiến khác nên ghi nhận mức bồi thường là số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xét thấy; Vật chứng là 01 (một) con dao tự chế dài 79 cm, có phần cán bằng gỗ dài 48 cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài 31 cm, rộng 07 cm. 01 (một) con dao tự chế dài 117 cm, cán bằng sắt dài 85 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, rộng 5,5cm. 01 (một) cái búa cán bằng gỗ dài khoảng 30 cm, đầu búa hình tròn đường kính 5cm, cao 12 cm là công cụ bị cáo dùng để gây thương tích, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo

[9] Đối với hành vi của ông Huỳnh Văn H và Trần Ngọc M, bị hại Hoàng P cho rằng cùng tham gia gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên; quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho bị hại Mai Trần Hoàng P đối chất cùng ông Huỳnh Văn H và Trần Ngọc M, ông H và M không thừa nhận hành vi của mình và khai báo các thương tích của P chỉ do một mình T gây ra, hiện trường khi xảy ra sự việc cũng không có người làm chứng. Do đó, không có cơ sở xem xét để khởi tố hành vi của ông H và ông M.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 5.000.000 đ (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày 24/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, Khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường cho bị hại Mai Trần Hoàng P số tiền 100.000.000 đ (một trăm triệu) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao tự chế dài 79 cm, có phần cán bằng gỗ dài 48 cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài 31 cm, rộng 07 cm.

- 01 con dao tự chế dài 117 cm, cán bằng sắt dài 85 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, rộng 5,5cm.

- 01 cái búa cán bằng gỗ dài khoảng 30 cm, đầu búa hình tròn đường kính 5cm, cao 12 cm.

(Vật chứng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H, theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/5/2022, bút lục 180).

4. Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành các khoản tiền tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TATpHCM;
- VKSND Huyện Hóc Môn;
- VKSND TpHCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQĐT CA H Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ CA HM;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ; Lưu./.

Nguyễn Thị Thúy Nga